TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ CAO BẰNG** **TỈNH CAO BẰNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 122/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 30/10/2018
V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAO BẰNG - TỈNH CAO BẰNG

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Quỳnh Mai

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Luân Văn Lý

2. Ông Nông Văn Vụ

- Thư ký phiên tòa: Ông Lục Trường Anh - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng tham gia phiên tòa: Ông Phạm Thanh Giang - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 152/2018/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 8 năm 2018 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 130/2018/QĐXXST- HNGĐ ngày 10 tháng 10 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Nông Thị C - sinh năm 1991;

Trú tại: SN C, tổ M, phường S, thành phố C, tỉnh Cao Bằng; (Có mặt).

2. Bị đơn: Ông Hà Thế Việt A - sinh năm 1983;

Trú tại: SN C, tổ M, phường S, thành phố C, tỉnh Cao Bằng.

Hiện nay đang chấp hành án phạt tù tại Đội H, KB, Trại giam Q, xã A, huyện S, tỉnh Tuyên Quang; (Vắng mặt có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 14/8/2018 và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa nguyên đơn bà Nông Thị C trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông Hà Thế Việt A kết hôn vào ngày 14/4/2015, hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, có được tìm hiểu, có tổ chức lễ cưới ở hai bên gia đình, đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân phường S, thành phố C, tỉnh Cao Bằng vào ngày 06/7/2015. Khi cưới, bà đang đi học làm tóc còn ông Việt A là lao động tự do.

Sau khi kết hôn hai vợ chồng chung sống hòa thuận hạnh phúc. Thực tế giữa hai vợ chồng không có mâu thuẫn mà chỉ có mâu thuẫn giữa bà và mẹ

chồng. Mâu thuẫn này ông Việt A cũng biết nhưng không có ý kiến gì. Đến năm 2015 ông Việt A bị bắt về hành vi mua bán trái phép chất ma túy và bị xử phạt 08 năm tù. Thời gian đầu khi ông Việt A đi trại thụ hình bà vẫn thường xuyên thăm gặp. Tuy nhiên, kể từ khi viết đơn xin ly hôn tại Tòa án bà không thăm gặp nữa do mối quan hệ giữa bà và mẹ chồng ngày càng căng thẳng. Mẹ chồng bà thường xuyên có lời nói xúc phạm và bà cảm thấy rất áp lực khi sống tại gia đình chồng. Bà xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể tiếp tục mối quan hệ hôn nhân, yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn.

- Về con chung: quá trình chung sống bà và ông Việt A có 01 con chung là Hà Thế Vũ A (giới tính: nam) - sinh ngày 22/10/2015. Sau khi ly hôn, bà sẽ là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục con chung cho đến khi con chung đủ 18 tuổi, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: bà xác nhận vợ chồng không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung, nợ riêng: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng đã ra Quyết định ủy thác thu thập chứng cứ số 07/2018/QĐ-TUTA ngày 22/8/2018 cho Tòa án nhân dân huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang tiến hành tống đạt thông báo thụ lý vụ án và lập biên bản lấy lời khai đối với ông Việt A.

Tại biên bản lấy lời khai do Tòa án nhân dân huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang lập ngày 27/9/2018, bị đơn ông Hà Thế Việt A trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: ông và bà Nông Thị C kết hôn với nhau từ tháng 4/2015. Trước khi kết hôn được tự do tìm hiểu, không bị ai cưỡng ép hay lừa dối phải kết hôn, được hai bên gia đình tổ chức cưới hỏi theo phong tục địa phương, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường S, thành phố C vào đầu năm 2015.

Sau ngày cưới hai vợ chồng chung sống cùng bố mẹ đẻ ông tại phường S, thành phố C, tỉnh Cao Bằng. Cuộc sống chung của hai vợ chồng ban đầu hạnh phúc. Tuy nhiên, đến tháng 7/2015 ông bị bắt về hành vi mua bán trái phép chất ma túy và bị xử phạt 08 năm tù. Nay bà Nông Thị C làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với ông, ông nhất trí nhằm giải phóng cho bà C đi tìm cuộc sống mới của riêng mình vì hiện tại mặc dù vợ chồng không có mâu thuẫn gì nhưng do ông đang phải chấp hành án nên không thể làm tròn nghĩa vụ của người làm chồng, làm cha.

- Về con chung: ông xác nhận quá trình chung sống ông và bà Chi có 01 con chung là Hà Thế Vũ A (giới tính: nam) - sinh ngày 22/10/2015. Do bản thân ông đang phải chấp hành án nên sau khi ly hôn ông nhất trí giao con chung cho bà Chi trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục.

- Về tài sản chung: ông xác nhận vợ chồng không có tài sản chung, không có nợ chung, nợ riêng và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đồng thời, ông yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng xét xử vắng mặt ông.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng trình bày: Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng theo thủ tục tố tụng dân sự, không có vi phạm trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Các đương sự tham gia tố tụng trong vụ án đã chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án.

Về nội dung vụ án: căn cứ khoản 1 Điều 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình 2014; áp dụng khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nông Thị C, cho bà Nông Thị C được ly hôn với ông Hà Thế Việt A. Về con chung: giao con chung là Hà Thế Vũ A - Sinh ngày 22/10/2015 cho bà Chi trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục, chăm sóc đến khi con chung đủ 18 tuổi, không đặt ra vấn đề cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, nợ chung, nợ riêng: bà C, ông Việt A đều xác nhận không có nên không đặt ra vấn đề giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, ý kiến trình bày của nguyên đơn, bị đơn, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về tố tụng: bà Nông Thị C viết đơn khởi kiện "Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung" với ông Hà Thế Việt A. Bị đơn cư trú tại SN C, tổ M, phường S, thành phố C, tỉnh Cao Bằng. Do đó, căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng.

Do ông Việt A hiện đang chấp hành án phạt tù tại Trại giam Q nên Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng đã ủy thác cho Tòa án nhân dân huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang tống đạt thông báo thụ lý vụ án, đồng thời lập biên bản lấy lời khai đối với ông Việt A theo đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Vụ án thuộc trường hợp không tiến hành hòa giải được theo quy định tại khoản 2 Điều 207 Bộ luật tố tụng dân sự. Ông Việt A có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Do đó, Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: bà Nông Thị C kết hôn với ông Hà Thế Việt A vào ngày 14/4/2015, hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, có được tìm hiểu, có tổ chức lễ cưới ở hai bên gia đình và có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân phường S, thành phố C, tỉnh Cao Bằng vào ngày 06/7/2015. Như vậy, quan hệ hôn nhân giữa bà Nông Thị C và ông Hà Thế Việt A là quan hệ hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ.

[3] Về yêu cầu ly hôn của nguyên đơn: hội đồng xét xử xét thấy bà C và ông Việt A đều thừa nhận hai vợ chồng trong quá trình chung sống trước đây không có mâu thuẫn mà chỉ phát sinh mâu thuẫn giữa con dâu và mẹ chồng.

Năm 2015 ông Việt A bị bắt về hành vi mua bán trái phép chất ma túy và bị xử phạt 08 năm tù. Thời gian đầu khi ông Việt A đi trại thụ hình bà C vẫn thường xuyên thăm gặp. Tuy nhiên, kể từ khi viết đơn xin ly hôn tại Tòa án bà C không thăm gặp nữa do mối quan hệ giữa bà C và mẹ chồng ngày càng căng thẳng. Mẹ chồng thường xuyên có lời nói xúc phạm và bà cảm thấy rất áp lực khi sống tại gia đình chồng. Bà C xác nhận tình cảm vợ chồng không còn và yêu cầu tòa giải quyết ly hôn. Ông Việt A muốn giải phóng để bà C đi tìm cuộc sống mới vì hiện nay ông đang chấp hành án nên không thể làm tròn nghĩa vụ của người làm chồng, người cha. Căn cứ lời khai của các bên đương sự có thể thấy rằng bà C và ông Việt A đã vi phạm nghiêm trọng quyền và nghĩa vụ của vợ chồng được ghi nhận trong quy định tại Điều 19 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Việc chấp nhận yêu cầu của bà C, ý kiến của ông Việt A cũng như quan điểm giải quyết vụ án của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ phù hợp với khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[4] Về con chung: bà Nông Thị C và ông Hà Thế Việt A có 01 con chung là Hà Thế Vũ A (giới tính: nam) - Sinh ngày 22/10/2015. Hội đồng xét xử xét thấy căn cứ vào điều kiện hoàn cảnh hiện nay của bà C và ông Việt A cần giao con chung cho bà C trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi con chung đủ 18 tuổi là phù hợp, đảm bảo điều kiện vật chất, nhu cầu phát triển toàn diện về mọi mặt của con chung và đúng quy định của pháp luật. Bà C không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không đặt ra vấn đề xem xét, giải quyết.

[5] Về tài sản chung: bà C và ông Việt A đều xác nhận không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó, Hội đồng xét xử không đặt ra vấn đề xem xét, giải quyết.

Về nợ chung, nợ riêng: hội đồng xét xử không đặt ra vấn đề xem xét, giải quyết do hai bên đương sự xác nhận không có nợ chung, nợ riêng và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[6] Về án phí: bà C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Áp dụng khoản 4 Điều 147, Điều 228, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

[1] Về quan hệ hôn nhân: chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nông Thị C. Bà Nông Thị C được ly hôn với ông Hà Thế Việt A.

[2] Về con chung: giao con chung là Hà Thế Vũ A (giới tính: nam) - sinh ngày 22/10/2015 cho bà Nông Thị C trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi con chung đủ 18 tuổi; không đặt ra vấn đề cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con.

[3] Về tài sản chung: bà Nông Thị C và ông Hà Thế Việt A xác nhận không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra vấn đề xem xét, giải quyết.

Về nợ chung, nợ riêng: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra vấn đề xem xét, giải quyết.

[4] Về án phí: bà Nông Thị C phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm để sung công quỹ nhà nước nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm bà Nông Thị C đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số AA/2016/0000449 ngày 20/8/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng. Bà Nông Thị Cđã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

[5] Về quyền kháng cáo: bà Nông Thị C được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông Hà Thế Việt A được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Nơi nhận:
- Tòa án tỉnh Cao Bằng;
- Viện kiểm sát TP Cao Bằng;
- Thi hành án DS TP Cao Bằng;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Quỳnh Mai